

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp TĐB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị H, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp TĐB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn U trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và H chung sống vào năm 1990 trên tinh thần tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, ly thân cách đây trên hai năm. Ông U yêu cầu ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông bà có 03 người con gồm: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1992, Nguyễn Hoài A, sinh năm 1995 và Nguyễn Phú L, sinh năm 2003. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Bà Thạch Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà thống nhất lời trình bày của ông U về thời gian chung sống, ông bà chung sống trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn

- Về con chung: Ông bà có 03 người con theo như lời trình bày của ông U. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông U, bà H chung sống vào năm 1990 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông U và bà H.

[2] Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và nợ: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông U có đơn xin miễn án phí với lý do thuộc diện người cao tuổi đúng luật định nên không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 12, Điều 14 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn U.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn U và bà Thạch Thị H là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn U không phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng